

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-GPMT

TP. Kon Tum, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty TNHH Phú Mỹ Hưng Kon Tum tại Văn bản số 01/CV-PMHKT ngày 05 tháng 4 năm 2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum tại Tờ trình số 72/TTr-TNMT ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường dự án: “Kho chứa hàng” của Công ty TNHH Phú Mỹ Hưng Kon Tum.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH Phú Mỹ Hưng Kon Tum (địa chỉ tại thôn 1, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Kho chứa hàng” tại Khu công nghiệp Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung:

1.1. Tên dự án đầu tư: Kho chứa hàng.

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô D9, Khu công nghiệp Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

1.3. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư của dự án:

- Quyết định số 105/QĐ-BQLKKT ngày 11/11/2022 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, cấp lần đầu ngày 11/11/2022.

1.4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Hai thành viên trở lên. Mã số doanh nghiệp: 6101177879; Đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 6 năm 2014; đăng ký thay đổi lần 2 ngày 24 tháng 9 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư

tỉnh Kon Tum cấp.

1.5. Mã số thuế: 6101177879

1.6. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Xây dựng kho chứa hàng.

1.7. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Diện tích đất sử dụng: Khoảng 1600 m².

- Công suất thiết kế: 8.000 tấn sản phẩm/năm và hàng hóa khác 100.000 sản phẩm/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

(Có các Phụ lục 1,2,3 kèm theo)

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Phú Mỹ Hưng Kon Tum:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Công ty TNHH Phú Mỹ Hưng Kon Tum có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm tính từ ngày ký giấy phép.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Phú Mỹ Hưng Kon Tum;
- Phòng TN&MT thành phố;
- Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- UBND phường Nguyễn Trãi;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Anh Hùng

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI (Kèm theo Giấy phép môi trường số..... ngày..... tháng..... năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải: 02 nguồn:

1.1. Nguồn phát sinh nước thải sinh hoạt: Từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của cán bộ nhân viên và khách vãng lai.

1.2. Nguồn phát sinh nước thải từ hoạt động khác: Nước thải phát sinh từ quá trình lau rửa sàn, xúc, rửa thiết bị và từ hoạt động khác của dự án...

2. Dòng nước thải sinh hoạt: 01 dòng (tại khu vệ sinh).

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Đầu nối vào nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hòa Bình sau khi đã xử lý qua bể tự hoại 03 ngăn.

2.2. Vị trí xả nước thải: KCN Hòa Bình, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 2,56 m³/ngày đêm.

- Phương thức xả nước thải: Tự chảy, xả mặt.

- Chế độ xả nước thải: Xả gián đoạn.

- Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận:

Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải theo QCVN 14:2008/BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Cụ thể:

TT	Thông số	QCVN 14: 2008/BTNMT	
		Đơn vị	Giá trị
1	BOD ₅	mg/l	50
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100
3	Nitrat (NO ₃) (tính theo N)	mg/l	50
4	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20
5	Phosphat (PO ₄ ₃₋) (tính theo P)	mg/l	10
6	Tổng Coliforms	MPN/ 100ml	5.000

(Nguồn: QCVN 14:2008/BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

3. Dòng nước thải từ các hoạt động khác (01 dòng):

3.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Đầu nối vào nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hòa Bình sau khi đã xử lý sơ bộ.

3.2. Vị trí xả nước thải: KCN Hòa Bình, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- 01 dòng tại khu vực hố lắng lọc.

3.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 02 m³/ngày đêm.

- Phương thức xả nước thải: Tự chảy, xả mặt.

- Chế độ xả nước thải: Xả gián đoạn.

- Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận:

Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải theo QCVN 14:2008/BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Cụ thể tại bảng sau:

Bảng giá trị các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sản xuất

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị C
			Cột A
1	Màu	Pt/Co	50
2	pH	-	6 đến 9
3	BOD5 (20°C)	mg/l	30
4	COD	mg/l	75
5	Chất rắn lơ lửng	mg/l	50
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	05
7	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/l	04

(Nguồn: QCVN 40:2011/BTNMT ngày 28/12/2011 của Bộ TN&MT)

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

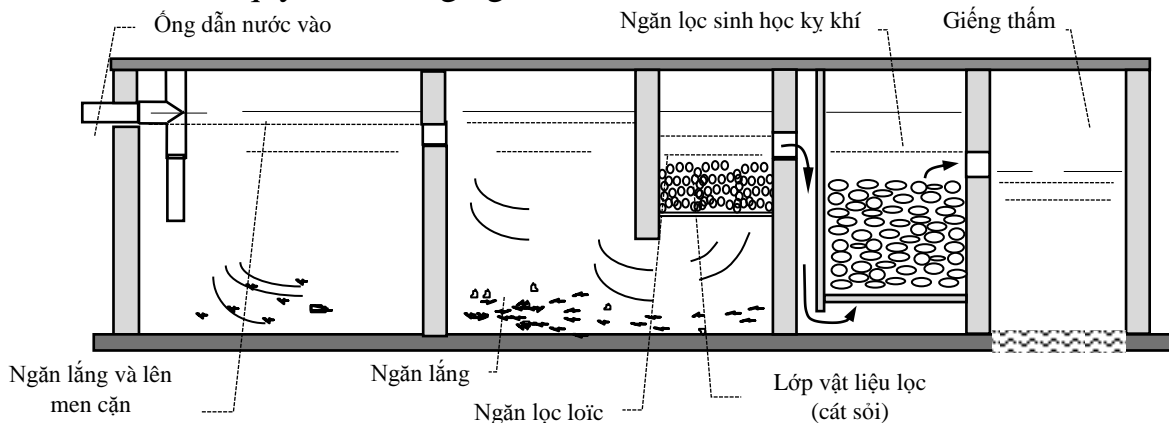
1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Công trình thu gom, thoát nước thải phải đồng bộ, bảo đảm kết nối với các công trình trên mạng lưới thoát nước và xử lý nước thải; bảo đảm công suất để vận chuyển, xử lý lượng nước thải của khu vực, có dự phòng với khối lượng nước thải phát sinh và xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường theo quy định trước khi xả vào nguồn tiếp nhận.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ:



+ Ngăn đầu tiên: Nước thải sau khi chảy qua song chắn rác sẽ chảy qua ngăn đầu tiên. Ngăn này có chức năng tách cặn khỏi nước thải, cặn lắng ở dưới đáy bể được hút ra theo định kỳ để đi xử lý.

+ Ngăn thứ hai: Nước thải và cặn lơ lửng theo dòng chảy từ ngăn đầu tiên chảy qua, ở ngăn này cặn tiếp tục lắng xuống đáy, nước được vi sinh yếm khí phân hủy làm sạch các chất hữu cơ trong nước.

+ Ngăn thứ ba: Lắng toàn bộ sinh khối cũng như cặn lơ lửng còn lại trong nước thải. Nước thải sau khi qua hệ thống xử lý bể tự hoại được thải ra môi trường ngầm vào đất.

- Công suất thiết kế: Thể tích 06 m³.

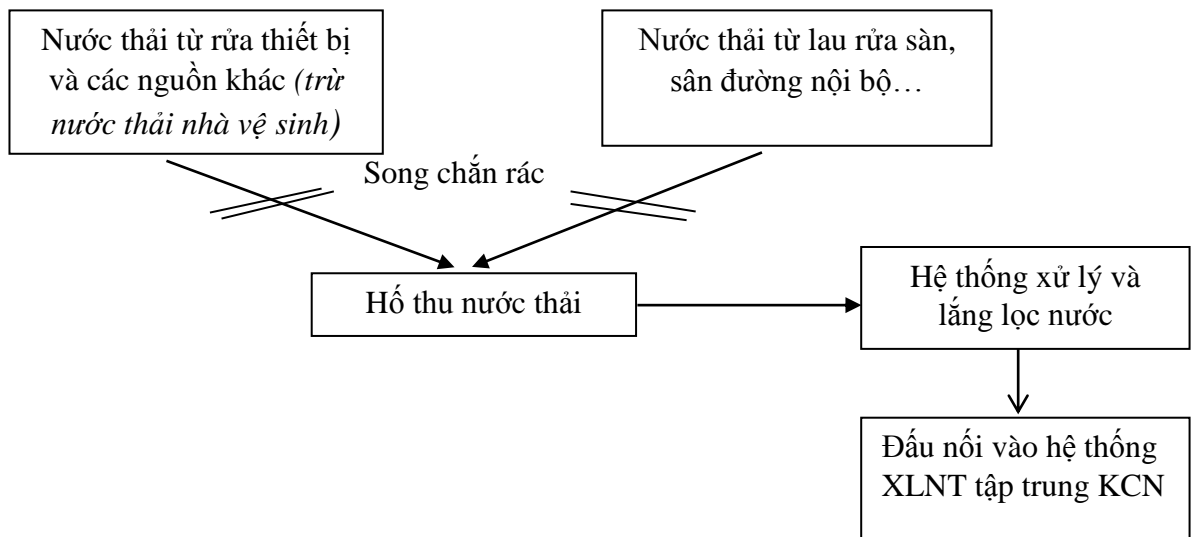
2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải khác:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Công trình thu gom, thoát nước thải phải đồng bộ, bảo đảm kết nối với các công trình trên mạng lưới thoát nước và xử lý nước thải; bảo đảm công suất để vận chuyển, xử lý lượng nước thải của khu vực, có dự phòng với khối lượng nước thải phát sinh và xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường theo quy định trước khi xả vào nguồn tiếp nhận.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

Phát sinh trong quá trình hoạt động chủ đầu tư để các nguyên liệu đầu vào hay các sản phẩm khác, sản phẩm dễ phân hủy ngoài trời hoặc các khu vực không có mái che hoặc che dầy không kín gặp trời mưa xuống làm rửa tan các thành phần hòa lẫn vào nước làm phát sinh độ độc cao và hàm lượng hữu cơ lớn. Khối lượng này phát sinh không thường xuyên, chủ yếu vào mùa mưa và phát sinh tại những khu vực không che dầy kỹ. Cụ thể tại sơ đồ sau:



* Thuyết minh hệ thống thu gom nước thải

Nguồn nước thải:

- Nước thải từ quá trình lau rửa sàn, xúc, rửa thiết bị và từ hoạt động khác của dự án được dẫn về hệ thống thu gom nước thải và dẫn về hố thu nước thải. Nước thải sản xuất được dẫn chung về hố thu nước thải và bơm lên hệ thống xử lý nước thải (hệ thống xử lý và lắng, lọc nước).

- Nước thải từ nhà vệ sinh: Được thu gom về bể tự hoại 3 ngăn để thu gom xử lý kỵ khí.

Song chắn rác:

Nước thải từ sinh hoạt và sản xuất có chứa nhiều thành phần cặn, đặc biệt là các thành phần cặn kích thước lớn. Các cặn nước thải nếu được dẫn thẳng không qua chắn rác thì sẽ phân hủy làm tăng COD và BOD trong nước thải chính vì vậy cần được tách bằng song chắn rác tinh trước khi xử lý.

Hố thu nước thải: Được xây bằng xi măng và được gia cố đáy hố bằng chống thấm khỏi ảnh hưởng đến môi trường đất.

3. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Dự án không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm đối với công trình xử lý nước thải.

4. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường;

- Nước thải chưa được xử lý phải đấu nối vào hệ thống xử lý đúng quy định, không được để thấm xuống dưới lòng đất hoặc chảy vào các nguồn nước khác;

- Nước thải sau xử lý phải đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hoặc yêu cầu về bảo vệ môi trường theo từng loại nước thải trước khi đấu nối vào công trình thu gom, thoát nước thải.

Phụ lục 2

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số..... ngày.... tháng... năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn: Xe ra vào phục vụ hoạt động xuất nhập hàng hóa; bốc xếp, dỡ hàng hóa.
2. Vị trí phát sinh tiếng ồn: Trong khu sân và nhà kho.
3. Yêu cầu phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn tại QCVN số 26:2010/BTNMT ngày 16/12/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	55	44	06 tháng/ lần	Khu vực đặc biệt
2	70	55	06 tháng/ lần	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

- Xây dựng nhà kho, nhà xưởng sản xuất kiên cố, khép kín với tường bao quanh khu vực dự án cao từ 3m để giảm thiểu tiếng ồn;
- Trồng cây xanh xung quanh khu vực nhà máy để hạn chế tiếng ồn.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Các yêu cầu khác:

- Bảo trì, kiểm định các phương tiện vận chuyển thường xuyên;
- Bốc dỡ nguyên vật liệu và thành phẩm nhẹ nhàng, không để phát sinh tiếng ồn lớn;
- Hạn chế tối đa việc xuất nhập nguyên vật liệu và thành phẩm vào các giờ nghỉ của dân (từ 11h - 13h trưa và từ 18h - 6h sáng hôm sau);
- Sắp xếp hợp lý trong việc xuất nhập nguyên vật liệu và thành phẩm để không gây tiếng ồn lớn trong khu vực.

Phụ lục 3

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số... ngày ... tháng... năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum.)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Chủng loại, khối lượng chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

- Chủng loại: Bóng đèn huỳnh quang, dầu nhớt thải; giẻ lau nhiễm dầu, vỏ hộp đựng nhớt thải loại, mực in hỏng...;

- Khối lượng: Khoảng 2kg/ tháng tương đương 24 kg/ năm.

1.2. Chủng loại, khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

- Chủng loại: Bao bì hỏng thải, vỏ hộp, lon hỏng...

- Khối lượng: 1,02 tấn/tháng, tương đương khoảng 12,24 tấn/năm.

1.3. Chủng loại, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

- Chủng loại: Bao bì đựng viên nén hỏng, rách; thiết bị phụ tùng máy móc hỏng bỏ; phế phẩm gỗ vụn, đầu mẩu, mùn cưa, tro củi...

- Khối lượng: 616kg/ tháng, tương đương 7,392 tấn/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Kho chứa chất thải nguy hại.

2.1.2. Kho lưu chứa chất thải nguy hại:

- Diện tích kho: 04m², khối tích 12 m³ (Kích thước dài 02m, rộng 02m, cao 3m).

- Thiết kế, cấu tạo của kho: Kích thước dài 02m, rộng 02m, cao 3m. Bên trong phân thành các ô lưu giữ tương ứng với tính chất của mỗi loại chất thải nguy hại phát sinh.

+ Mặt sàn trong khu vực lưu giữ chất thải nguy hại bảo đảm kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

+ Có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, thiết kế để hạn chế gió trực tiếp vào bên trong.

+ Có biện pháp cách ly với các loại hoặc nhóm chất thải nguy hại khác có khả năng phản ứng hóa học với nhau.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Bố trí các thùng rác nhựa có thể tích 240l (*kích thước 550 x 490 x 930mm*) để thu gom, lưu chứa tạm thời.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

Bố trí các thùng rác nhựa có thể tích 240l (*kích thước 550 x 490 x 930mm*) để thu gom, lưu chứa tạm thời.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Các biện pháp bảo vệ an toàn lao động

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.
- Các khu vực nguy hiểm phải được cấm biển báo an toàn.
- Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường vệ sinh an toàn lao động cho cán bộ công nhân viên.
- Trang bị tủ thuốc cá nhân tại nhà máy phòng khi nếu xảy ra tai nạn, có thể tổ chức sơ cứu kịp thời.
- Bố trí hợp lý tuyến đường vận chuyển và đi lại, hạn chế vào giờ cao điểm có mật độ người qua lại cao.

2. Các biện pháp giảm thiểu sự cố cháy nổ.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước về phòng chống cháy nổ và an toàn lao động sẽ góp phần hạn chế các sự cố, rủi ro trong quá trình hoạt động kinh doanh. Dưới đây là các yêu cầu cụ thể:

- + Hệ thống phòng cháy của nhà máy phải được thiết kế theo tiêu chuẩn an toàn phòng cháy chữa cháy.
- + Đơn vị phải trang bị bình chữa cháy mini cho nhà máy và có bể nước chữa cháy, lãn vòi chữa cháy và các phương tiện phòng cháy chữa cháy cần thiết khác.
- + Lắp đặt hệ thống chống sét đánh thẳng tại các điểm cao nhất của nhà máy.
- + Kiểm tra thường xuyên các hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hệ thống báo động.